

**ĐIỂM NÀY CÓ GÌ SAI SÓT THÌ LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI RÕ CỤ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PHÒNG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT**

**BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN**

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ D15XDC

**TÊN HỌC PHẦN: TỔ CHỨC THI CÔNG CẦU
MÃ HỌC PHẦN : CIE - 488**

**HỌC KỲ 5
TÍN CHỈ 2
LẦN THI 1**

Ngày thi: 17/10/2011

STT	MSV	Họ và tên	Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
				20		25						55	100			
1	142210709	NGUYỄN HỒNG HẢI	D15XDC	9		5						7	6.9	Sầu pháy Chên		
2	142210754	NGUYỄN THÀNH TỊNH	D15XDC	6		5						7	6.3	Sầu pháy Ba		
3	142210763	BÙI THẾ VINH	D15XDC	9		5						8	7.5	Báy pháy Nàm		
4	152210067	NGUYỄN HÙNG CUỜNG	D15XDC	8		3						6	5.7	Nàm pháy Báy		
5	152210144	TRƯƠNG ĐĂNG KHOA	D15XDC	9		5						7	6.9	Sầu pháy Chên		
6	152220274	PHẠM PHÚ ĐỨC	D15XDC	7		3						8	6.6	Sầu pháy Sầu		
7	152220275	PHẠM VĂN CUỜNG	D15XDC	0		0						8	4.4	Bẩu pháy Bẩu		
8	152220276	HOÀNG QUYẾT THẮNG	D15XDC	9		5						8	7.5	Báy pháy Nàm		
9	152220279	NGUYỄN ĐỨC HẠNH	D15XDC	9		5						8	7.5	Báy pháy Nàm		
10	152220280	LÊ QUỐC HÙNG	D15XDC	9		5						7	6.9	Sầu pháy Chên		
11	152220282	NGÔ QUANG VUI	D15XDC	10		5						7.5	7.4	Báy pháy Bẩu		
12	152220283	TRẦN VŨ	D15XDC	9		5						7	6.9	Sầu pháy Chên		
13	152220288	NGUYỄN QUỐC CUỜNG	D15XDC	10		5						7.5	7.4	Báy pháy Bẩu		
14	152220290	HUỲNH ĐỨC LỰC	D15XDC	10		5						8	7.7	Báy pháy Báy		
15	152220291	ĐINH THỊ HẠ	D15XDC	10		7						9	8.7	Tằm pháy Báy		
16	152220292	NGUYỄN XUÂN PHÚC	D15XDC	10		6						7	7.4	Báy pháy Bẩu		
17	152220295	TRẦN XUÂN DANH	D15XDC	10		5						6.5	6.8	Sầu pháy Tằm		
18	152220298	NGUYỄN THỊ BÍCH TRANG	D15XDC	10		7						8	8.2	Tằm pháy Hai		
19	152220299	TRẦN TUẤN TÚ	D15XDC	10		5						8	7.7	Báy pháy Báy		
20	152220300	LÊ NỮ THIÊN	D15XDC	9		7						7	7.4	Báy pháy Bẩu		
21	152220302	HỒ NGỌC ĐỨC	D15XDC	10		5						7	7.1	Báy pháy Mẩu		
22	152220304	NGUYỄN VĨNH KIM	D15XDC	9		5						7	6.9	Sầu pháy Chên		
23	152220305	PHAN VĂN TIỀN	D15XDC	9		5						8	7.5	Báy pháy Nàm		
24	152220306	VÕ NAM GIANG	D15XDC	10		5						8	7.7	Báy pháy Báy		
25	152220308	BẠCH VĂN PHÁT	D15XDC	9		5						6	6.4	Sầu pháy Bẩu		
26	152220310	NGUYỄN THANH QUẢNG	D15XDC	10		5						7	7.1	Báy pháy Mẩu		
27	152220311	PHẠM TUẤN DŨNG	D15XDC	8		5						6	6.2	Sầu pháy Hai		
28	152220312	PHAN NGỌC TRIỀU TIỀN	D15XDC	10		6						7	7.4	Báy pháy Bẩu		
29	152220313	NGÔ MINH CẢNH	D15XDC	9		5						8	7.5	Báy pháy Nàm		
30	152220314	NGUYỄN VĂN MINH	D15XDC	8		7						9	8.3	Tằm pháy Ba		
31	152220316	NGUYỄN VĂN LÀNH	D15XDC	9		6						7	7.2	Báy pháy Hai		
32	152220318	HỒ NGỌC QUANG	D15XDC	10		7						7	7.6	Báy pháy Sầu		

Ngày thi: 17/10/2011

STT	MSV	Họ và tên	Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
				20		25						55	100			
33	152220320	VÕ VĂN LUYẾN	D15XDC	10		5						6	6.6	Saũ pháy Saũ		
34	152220322	VÕ MINH PHƯƠNG	D15XDC	10		5						7	7.1	Baỷ pháy Mẩu		
35	152220324	NGUYỄN THU DÀN	D15XDC	9		6						7	7.2	Baỷ pháy Hai		
36	152220327	LÊ VĂN QUẾ	D15XDC	10		5						7	7.1	Baỷ pháy Mẩu		
37	152220328	NGUYỄN LƯU QUANG	D15XDC	10		4						6	6.3	Saũ pháy Ba		

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	37	100%	
2	Số sinh viên nợ	0	0%	
TỔNG CỘNG :		37	100%	

LẬP BẢNG

KIỂM TRA
(ký và ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO KHOA
(ký và ghi rõ họ tên)

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 10 năm 2011
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
(ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Kim Đức

Trần Quốc Bảo

ThS. Nguyễn Quốc Lâm

ThS. Nguyễn Hữu Phú